ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ký bởi Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn

Số: 48 /2019/QĐ-UBND

Bắc Kạn, ngày 31 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;

Căn cứ Thông tư số 08/2019/TT-BYT ngày 31 tháng 5 năm 2019 của Bộ Y tế hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bí chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế;

Căn cứ Thông tư số 16/2019/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 10 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 351/TTr-STC ngày 27 tháng 12 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư).

Những nội dung liên quan đến tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng không quy định tại Quyết định này được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan nhà nước;

b) Cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam;

c) Các tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động;

d) Các đơn vị sự nghiệp công lập (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo chi thường xuyên và chi đầu tư), Ban Quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước;

đ) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc ban hành và áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng

1. Tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng tại Quyết định này là máy móc, thiết bị đủ tiêu chuẩn tài sản cố định theo quy định của chế độ quản lý, tính hao mòn tài sản cố định tại cơ quan, tổ chức, đơn vị.

2. Máy móc, thiết bị chuyên dùng, trừ máy móc thiết bị quy định tại khoản 3 Điều này là máy móc, thiết bị có yêu cầu về tính năng, dung lượng, cấu hình cao hơn máy móc, thiết bị văn phòng phổ biến và máy móc, thiết bị khác phục vụ nhiệm vụ đặc thù của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

3. Ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo phải căn cứ trên cơ sở quy định chi tiết hướng dẫn của Bộ Y tế, Bộ Giáo dục và Đào tạo về tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ hoạt động sự nghiệp y tế, giáo dục và đào tạo.

4. Việc xác định giá làm căn cứ xây dựng tiêu chuẩn, định mức về máy móc, thiết bị chuyên dùng quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này là giá phổ biến trên thị trường (giá được các nhà cung cấp niêm yết, thông báo trên thị trường), trường hợp không xác định được giá phổ biến trên thị trường thì tham khảo giá mua của các kỳ trước, đã bao gồm các loại thuế phải nộp theo quy định của pháp luật.

5. Việc ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng phải bảo đảm trong phạm vi kinh phí được giao, tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn; cơ cấu tổ chức, quy mô hoạt động được cấp có thẩm quyền phê duyệt; điều kiện cơ sở vật chất để lắp đặt và nhân lực để khai thác, sử dụng máy móc, thiết bị và nhu cầu sử dụng của từng chủng loại trang thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị, đồng thời phải phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước. Người có thẩm quyền được Ủy ban nhân dân tỉnh phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về sự đúng đắn của quyết định.

6. Các Quyết định ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng phải được:

a) Công khai trên Cổng Thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh và Trang/Cổng thông tin điện tử của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

b) Gửi cơ quan Kho bạc Nhà nước cùng cấp để thực hiện kiểm soát chi và thanh toán khi cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện mua sắm;

c) Gửi Sở Tài chính để theo dõi báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng có giá mua dưới 500 triệu đồng/01 đơn vị tài sản

1. Thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (trừ máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế, giáo dục và đào tạo).

a) Chánh Văn phòng Tỉnh ủy ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) trang bị tại Văn phòng Tỉnh ủy, các cơ quan tham mưu của Tỉnh ủy; tổ chức Đảng thuộc Tỉnh ủy, các đơn vị sự nghiệp thực thuộc Tỉnh ủy và Trường Chính trị tỉnh theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng;

b) Thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội thuộc tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) trang bị của cơ quan, đơn vị mình và các cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng;

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, các xã, phường, thị trấn thuộc phạm vi quản lý, theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng và ý kiến thẩm định, đề xuất của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện;

d) Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) trang bị tại cơ quan, đơn vị.

2. Thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế.

a) Chánh Văn phòng Tỉnh ủy ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng cho các đơn vị sự nghiệp thực thuộc Tỉnh ủy quản lý sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Sở Y tế;

b) Giám đốc Sở Y tế ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực y tế cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Bắc Kạn theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (trừ điểm a khoản 2 Điều này).

3. Thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo:

Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (số lượng, chủng loại) trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo đề nghị của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng. Đối với các cơ sở giáo dục không thuộc phạm vi quản lý của Sở phải có ý kiến bằng văn bản của Ủy ban nhân dân cấp huyện trước khi ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 11 tháng 01 năm 2020.

2. Trường hợp người được phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng quy định tại Điều 3 Quyết định này chưa ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc thiết bị chuyên dùng thì tiếp tục được thực hiện theo tiêu chuẩn, định mức quy định tại các Quyết định đã ban hành đến hết ngày 31 tháng 3 năm 2020.

3. Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chánh văn phòng Tỉnh ủy, Giám đốc các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh Bắc Kạn;
- Sở Tư pháp;
- LĐVP;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu:VT, KTTCKT, NCPC (Hiền).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

Lý Thái Hải